

Số: /SGDDĐT-NVDH

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2021

V/v: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục trung học năm học 2021-2022

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Các trường trung học, các trung tâm trực thuộc.

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học và tiếp tục thực hiện mục tiêu kép: vừa bảo đảm an toàn về phòng, chống dịch COVID-19, vừa hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Công văn số 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022; Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch COVID-19.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 12; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch COVID-19.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống COVID-19, hoàn hành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống COVID-19 trong trường học

a) Các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch COVID-19 có diễn biến phức tạp; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học.

b) Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học, báo cáo với cơ quan Y tế tại địa phương để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình COVID-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4434/KH-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tổ chức dạy và học trong tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh năm học 2021-2022 và Công văn số 2045/SGDĐT-NVDH, ngày 01/9/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong tình hình dịch COVID-19 đối với cấp trung học, năm học 2021-2022; việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT, trong đó bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, làm cơ sở để chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các nội dung còn lại phù hợp với tình hình phòng, chống dịch COVID-19 tại địa phương; chủ động về các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch COVID-19 tại địa phương. Ưu tiên dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, có thể hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học trong các tình huống diễn biến phức tạp của dịch COVID-19.

a) Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của giáo viên thực hiện theo gợi ý đính kèm phụ lục); công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; công văn số 885/SGDĐT-GDTrH ngày 03/6/2015 về việc Hướng dẫn đánh giá xếp loại giờ dạy cấp trung học (sau đây gọi là công văn 885) và công văn số 2064/SGDĐT-GDTrH ngày 27/10/2016 về việc Hướng dẫn đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường trung học (sau đây gọi là công văn 2064); xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp phù hợp với tình hình phòng, chống dịch COVID-19 tại địa phương.

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội

dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì. Trong điều kiện nhà trường không đảm bảo đội ngũ giáo viên để thực hiện bố trí đều ở hai học kì, có thể linh hoạt bố trí theo từng học kì đảm bảo hợp lý với hoạt động giáo dục môn học và với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường. Đối với các nhà trường chưa đủ thiết bị dạy học môn Tin học cần có kế hoạch phối hợp hỗ trợ từ các trường THPT đóng trên địa bàn.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học theo hướng dẫn tại công văn 885 và 2064 để điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục.

b) Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương theo hướng dẫn của Sở GDĐT; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch COVID-19 đang có diễn biến phức tạp. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch dạy học các môn học (kế hoạch bài học), hoạt động giáo dục thực hiện như đối với Chương trình GDPT 2018.

c) Đối với các trường thực hiện mô hình trường học mới, tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1571/SGDĐT-GDTrH, ngày 18/8/2015 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai mô hình trường học mới Việt Nam cấp THCS từ năm học 2015-2016; Công văn số 1577/SGDĐT-GDTrH, ngày 21/9/2015 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới; Công văn 669/SGDĐT-GDTrH ngày 13/4/2016 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung một số quy định về đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017; Công văn 1624/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2017 của Sở GDĐT về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới và xây dựng kế hoạch thực hiện cho những năm tiếp theo; Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới. Xây dựng các loại kế hoạch giáo dục thực hiện như đối với Chương trình GDPT 2018.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1598/KH-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025 và Kế hoạch số 1521/KH-SGDĐT ngày 06/7/2021 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 theo Đề án dạy và học Ngoại ngữ; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức dạy học bằng nền tảng hỗ trợ trực tuyến; nâng cao năng lực khai thác thiết bị phòng học ngoại ngữ, năng lực xây dựng ma trận đặc tả, ra đề kiểm tra, tiêu chí đánh giá bài kiểm tra nói; tổ chức các hoạt động nhằm phát triển môi trường sử dụng tiếng

Anh cho học sinh và cán bộ giáo viên trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại công văn số 3486/SGDDĐT-NVDH ngày 23/10/2019 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh; Bồi dưỡng năng lực sư phạm theo Đề án cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh đáp ứng yêu cầu dạy học theo CTGDPT 2018.

e) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông, công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông, giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

f) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

g) Đối với các trường vùng dân tộc thiểu số (nhất là các trường nội trú, bán trú) có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và tổ chức dạy học các môn học tiếng dân tộc thiểu số khi có đủ điều kiện theo quy định. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp với trực tuyến, đảm

bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. (Thực hiện Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh và Công văn số 2022//SGDĐT-NVDH ngày 01/9/2021 về việc hướng dẫn quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2021-2022).

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19.

b) Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6:

Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (có hướng dẫn riêng) và một số lưu ý sau đây:

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Khoa học tự nhiên bao gồm 03 phân môn Vật lý, Hóa học và Sinh học, trong một học kì có 04 điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, được thực hiện theo tỷ lệ của các phân môn tổ chức dạy học trong học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng ma trận đề kiểm tra theo tỷ lệ các phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (có thể tại thời điểm kiểm tra đánh giá chỉ có 1 phân môn nếu dạy nối tiếp, có thể 2-3 phân môn nếu dạy song song). Khi bố trí giáo viên dạy học môn học này, hiệu

trường phân công cho một giáo viên chủ trì thống nhất với các giáo viên còn lại để thực hiện việc xây dựng ma trận đề kiểm tra, số điểm kiểm tra đánh giá cho từng phân môn, vào điểm kiểm tra định kì,...

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét, kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích nhà trường tăng cường kết nối với cộng đồng, nghệ nhân, các tổ chức, cá nhân tại địa phương để tổ chức cho học sinh học tập các nội dung phù hợp với đặc thù địa phương, gắn với các hoạt động văn hóa, xã hội đặc trưng của địa phương; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

c) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở và sau trung học phổ thông, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học

sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

6. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông tại địa phương; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp dành cho học sinh trung học, thi học sinh giỏi các cấp, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, tạo điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

b) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục của trường trung học phổ thông chuyên đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn. Tiếp tục tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả; từng bước nâng cao mức độ và chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại địa phương.

b) Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục trung học cơ sở, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối

về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2021-2022. Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; triển khai tập huấn, bồi dưỡng đại trà tại các địa phương, nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch COVID-19 có diễn biến phức tạp.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

c) Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của mỗi trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT (đối với trung học cơ

sở) và Sở GDĐT (đối với trung học phổ thông). Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản ấn phẩm tham khảo theo quy định. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

4. Tăng cường kiểm tra, tư vấn hướng dẫn công tác quản lý hoạt động dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; nâng cao hiệu quả quản lý các cơ sở giáo dục trung học tư thục, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Các cơ sở giáo dục tư thục đẩy mạnh xây dựng phát triển liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình tích hợp theo quy định.

7. Chủ động cung cấp thông tin cho các đại biểu Quốc hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

8. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành, các gương người tốt, việc tốt, các điển

hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lí và giáo viên trung học theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương, nhà trường.

4. Các cơ sở giáo dục trung học thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, các cơ sở giáo dục trung học xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở GDĐT (Phòng Nghiệp vụ dạy và học, Bộ phận Giáo dục Trung học, điện thoại 3921607 hoặc email phonggdtrh.soninhthuan@moet.edu.vn) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (Thực hiện);
- Vụ GDTrH-Bộ GDĐT (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Ban VHXH HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Chuyên viên bộ phận GDTrH;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, NVDH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Linh

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA GIÁO DỤC TRUNG HỌC TRONG
NĂM HỌC 2021-2022

(Đính kèm công văn số: /SGDDĐT- NVDH, ngày /9/2021 của Sở GDĐT)

Tháng/ năm	Nội dung	Thực hiện	Địa điểm
Tháng 9/2021	1. Tham mưu các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các hoạt động năm học 2021-2022	- Sở GDĐT.	- Sở GDĐT
	2. Công tác chuẩn bị cho năm học.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường trung học.	- Sở GDĐT
	3. Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022 của GDTrH.	- Sở GDĐT.	- Sở GDĐT
	4. Tiếp tục triển khai một số lớp tập huấn theo kế hoạch 1791/KH-SGDĐT ngày 11/8/2021 về kế hoạch Bồi dưỡng GV, CBQL ngành GDĐT hè 2021.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường trung học.	- Sở GDĐT
	5. Cuộc thi tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo quyết định 1170/BGDĐT ngày 5/4/2021 của Bộ GDĐT (từ tháng 9 đến tháng 11/2021)	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường trung học.	- Trang thông tin điện tử Bộ GDĐT
Tháng 10/2021	6. Triển khai hướng dẫn các Cuộc thi, Hội thi cho giáo viên và học sinh trong năm học 2021-2022 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.	- Sở GDĐT.	- Sở GDĐT.
	7. Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp THCS vòng 1 (có thể dự thi các tiết dạy học trực tuyến tùy theo tình hình diễn biến của dịch COVID-19)	- Phòng GDĐT; - Trường trực thuộc	- Phòng GDĐT; - Trường trực thuộc.
	8. Tổ chức Hội thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp THPT vòng 1 (có thể dự thi các tiết dạy học trực tuyến tùy theo tình hình diễn biến của dịch COVID-19)	- Phòng GDĐT; - Trường trực thuộc	- Phòng GDĐT; - Trường trực thuộc.
	9. Phòng GDĐT, trường trực thuộc báo cáo triển khai nhiệm vụ đầu năm học, gửi kế hoạch triển khai thực hiện NVNH về Sở.	- Phòng GDĐT; - Trường trực thuộc.	- Phòng GDĐT; - Trường trực thuộc.
	10. Tiếp tục triển khai một số lớp tập huấn theo kế hoạch 1791/KH-SGDĐT ngày 11/8/2021 về kế hoạch Bồi dưỡng	- Sở GDĐT;	- Phòng GDĐT; - Trường THPT,

Tháng/ năm	Nội dung	Thực hiện	Địa điểm
	GV, CBQL ngành GDĐT hè 2021.		THCS, Trung tâm.
	11. Kiểm tra, công nhận Thư viện đạt chuẩn thư viện trường phổ thông.	- Sở GDĐT; - Phòng GDĐT.	- Phòng GDĐT; - Trường THPT, THCS, Trung tâm.
	12. Thi chọn đội tuyển HSG tỉnh cấp THPT dự thi HSG QG năm học 2021 - 2022.	- Sở GDĐT; - Trường THPT	- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.
	13. Xã, phường, thị trấn kiểm tra kết quả PCGD năm 2021 và trình huyện/TP kiểm tra công nhận.	- Phòng GDĐT; - Trường THCS.	- Trường THCS.
	14. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2021-2022 (vòng 1) - Cuộc thi ý tưởng (có thể thi online tùy theo diễn biến tình hình dịch COVID-19)	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, trung tâm.	- Sở GDĐT
Tháng 11/2021	15. Huyện/TP kiểm tra kết quả PCGD của xã, phường, thị trấn và trình BCĐ tỉnh kiểm tra kết quả PCGD năm 2021.	- Phòng GDĐT; - Trường THCS.	- Phòng GDĐT; - Trường THCS.
	16. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ GDTrH (đối với cấp THPT)	- Sở GDĐT; - Trường THPT	- Trường THPT
	17. Cuộc thi tiếng Anh - TOEFL Primary, Junior, ITP Challenge dành cho các cấp Tiểu học, THCS, THPT (Vòng 1).	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, trung tâm.	- Thi trực tuyến
Tháng 12/2021	18. Thường trực BCĐ tỉnh kiểm tra kết quả PCGD huyện/TP và trình UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2021.	- TT BCĐ tỉnh; - Sở, Phòng GDĐT; - Trường THCS.	- Sở GDĐT; - Phòng GDĐT.
	19. Tổ chức Hội thi “ATGT cho nụ cười ngày mai”.	- Sở GDĐT; - Trường THCS, THPT, Trung tâm.	- Trường THCS, THPT, Trung tâm
Tháng 01/2022	20. Sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2021-2022.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, trung tâm.	- Trường trung học; - Trung tâm.
	21. Hội thao Giáo dục Quốc phòng THPT cấp tỉnh năm học 2021-2022 (dự kiến)	- Sở GDĐT; - Trường THPT.	- THPT Tháp Chàm
	22. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học	- Sở, Phòng GDĐT;	- Sở, Phòng GDĐT;

Tháng/ năm	Nội dung	Thực hiện	Địa điểm
	2021-2022.	- Trường, trung tâm	- Trường, trung tâm
	23. Bồi dưỡng học sinh tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2021-2022.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, trung tâm	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, trung tâm
Tháng 02/2022	24. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ GDTrH (Đối với cấp THCS).	- Sở, phòng GDĐT; - Các trường THCS	- Trường THCS.
Tháng 3/2022	25. Đại hội điền kinh cấp tỉnh	- Sở, phòng GDĐT; - Các trường THPT	- Sở GDĐT - Sân vận động tỉnh.
	26. Thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh lớp 9 THCS và lớp 12 THPT năm học 2021-2022.	- Sở; Phòng GDĐT; - Trường trung học.	- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn
	27. Kiểm tra kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đổi mới hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá.	- Sở GDĐT - Trường trung học	- Sở GDĐT - Trường trung học
	28. Tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2021-2022.	- Sở GDĐT; - Trường trung học, trung tâm.	Tỉnh Quảng Ninh
	29. Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE) cấp TH, THCS, THPT	- Sở; Phòng GDĐT; - Trường trung học.	- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn
Tháng 4/2022	30. Cuộc thi tiếng Anh - TOEFL Primary, Junior, ITP Challenge dành cho các cấp Tiểu học, THCS, THPT (Vòng 2).	- Sở; Phòng GDĐT; - Trường trung học.	Tp HCM
Tháng 5/2022	31. Kiểm tra công tác chuẩn bị thi TN THPT năm 2022.	- Sở GDĐT; - Trường THPT, trung tâm.	- Trường THPT, trung tâm.
	32. Xét tốt nghiệp THCS; Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường trung học.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường trung học.
	33. Tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, trung tâm.	- Trường trung học; - Trung tâm.
Tháng 6, 7 và 8 / 2022	34. Tổ chức tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2022-2023.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường trung học.	- Sở, Phòng GDĐT; Trường trung học.
	35. Tổ chức thi Tốt nghiệp THPT năm 2022.	- Sở GDĐT; - Trường, trung tâm.	- Trường THPT; - Trung tâm.

Tháng/ năm	Nội dung	Thực hiện	Địa điểm
	36. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn hè 2022 (Thay đổi Chương trình, SGK lớp 7;....).	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, Trung tâm.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, Trung tâm.
	37. rà soát, sắp xếp, chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022-2023.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, Trung tâm.	- Sở, Phòng GDĐT; - Trường, Trung tâm.
<ul style="list-style-type: none"> - Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng trong năm học sẽ có công văn hướng dẫn cụ thể. - Các Cuộc thi, Hội thi cho giáo viên và học sinh sẽ có hướng dẫn riêng - Hội thao GDQP-AN học sinh THPT cấp Quốc gia có thông báo sau. - Các Hội thi, cuộc thi có thể thực hiện theo hình thức online tùy theo tình hình diễn biến của dịch COVID-19. 			

PHỤ LỤC 2**GỢI Ý****KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN***(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-NVDH ngày /9/2021 của Sở GDĐT)*

TRƯỜNG: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 TỔ: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN*(Năm học 20..... - 20.....)***I. Đặc điểm tình hình**

1. Số lớp:; **Số học sinh:**; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):**.....

2. Phân công giáo viên trong tổ

3. Thiết bị dạy học: *(Dành cho các môn/hoạt động giáo dục có phần thí nghiệm thực hành; Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học theo từng bài cụ thể)*

TT	Tiết PPCT	Bài/Chủ đề	Thiết bị/Học liệu sử dụng	Ghi chú
....				
....				

*(Bảng này làm theo từng khối lớp và từng môn)***II. Kế hoạch dạy học****1. Phân phối chương trình lớp**

STT	Bài học/Chủ đề (1)	Tiết PPCT (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hướng dẫn thực hiện (4)
1				
2				
3				
...				

(Bảng này làm cho từng môn/ từng khối lớp)

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông - Nếu có)

STT	Chuyên đề (1)	Tiết PPCT (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hướng dẫn thực hiện (4)
1				
2				
...				

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục, bao gồm cả các chủ đề STEM.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

(4) Nêu tóm tắt các hình thức, phương pháp thực hiện, đồ dùng dạy học và điều chỉnh nội dung dạy học của bài học/ chủ đề; phối hợp thực hiện (nếu có),...

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời điểm (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Hình thức (3)
Giữa Học kỳ 1			
Cuối Học kỳ 1			
Giữa Học kỳ 2			
Cuối Học kỳ 2			

(1) Tiết PPCT, tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(3) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

4. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Nếu có)

4.1. Hoạt động giáo dục dành cho khối lớp.....

4.2. Hoạt động giáo dục dành cho khối lớp.....

Trong mỗi hoạt động giáo dục của từng khối lớp, cần xác định các nội dung sau đây:

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.

- (3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.
- (4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).
- (5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).
- (6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.
- (7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.
- (8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu...

(Mỗi lớp có thể có nhiều hoạt động giáo dục trong 1 năm học)

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3**GỢI Ý KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN***(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-NVDH ngày /9/2021 của Sở GDĐT)***TRƯỜNG:** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TỔ:** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Họ và tên giáo viên:**
.....**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN****MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC***(Năm học 20..... - 20.....)***I. Kế hoạch dạy học****1. Nhiệm vụ được phân công****2. Phân phối chương trình lớp**

STT	Bài học/Chủ đề (1)	Tiết PPCT (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hướng dẫn thực hiện (4)
1				
2				
...				

3. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông - nếu có)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hướng dẫn thực hiện (4)
1				
2				
...				

(1) Tên bài học/chủ đề/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục, bao gồm cả các chủ đề dạy học STEM.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy/chủ đề/ chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt theo quy định hiện hành và năng lực học sinh (nếu có).

(4) Nêu tóm tắt các hình thức, phương pháp thực hiện, thiết bị dạy học/ đồ dùng dạy học và điều chỉnh nội dung dạy học của bài học/ chủ đề; phối hợp thực hiện (nếu có),...

II. Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công (nếu có): (*Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục; Chủ nhiệm câu lạc bộ,...*)

.....

.....

.....

.....

.....

TỔ TRƯỞNG
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

... ngày tháng năm 20
GIÁO VIÊN
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

PHỤ LỤC 4

GỢI Ý KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-NVDH ngày tháng 9 năm 2021 của Sở GDĐT)

Môn học/Hoạt động giáo dục:; lớp:.....; Giáo viên:.....

TÊN BÀI DẠY/CHỦ ĐỀ/CHUYÊN ĐỀ:

Tiết PPCT:(Tổng số tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

2. Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu học sinh **làm được gì** (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để **chiếm lĩnh** và **vận dụng** kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

3. Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động học phải tương ứng và phù hợp).

III. Tiến trình dạy học (Nội dung cốt lõi)

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu/ Khởi động (*Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động*)

Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1 (*Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động*).

Trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn thực hiện các hoạt động học, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập.

Hoạt động này có thể có nhiều hoạt động nhỏ theo số đơn vị kiến thức được hình thành cho học sinh.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho học sinh; hướng dẫn hỗ trợ học sinh thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp trong kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục của giáo viên.

Ghi chú:

1. Mỗi bài dạy/chủ đề/chuyên đề có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kĩ năng. Hoạt động vận dụng được thực hiện đối với những bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.

2. Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thí nghiệm/thực hành/.

3. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

4. Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học

- Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

- Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kĩ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện tiếp theo./.

PHỤ LỤC 5

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 6 THEO CHƯƠNG GDPT 2018

(Đính kèm Công văn số /SGDDĐT-NVDH, ngày tháng 9 năm 2021)

I. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC

1. Thời lượng dành cho môn Lịch sử và Địa lý lớp 6

Theo Thông tư số 32/2018/BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, thời lượng dành cho môn Lịch sử và Địa lý lớp 6 là 105 tiết/lớp/năm học, dạy học trong 35 tuần. Tỷ lệ % số tiết dành cho mỗi chủ đề được trình bày theo bảng sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ số tiết	Quy ra số tiết	Ghi chú
1	Phân môn Địa lý	45%	47,25	
	<i>Địa lý tự nhiên đại cương</i>	<i>45%</i>	<i>47,25</i>	
2	Phân môn Lịch sử	45%	47,25	
-	<i>Thế giới</i>	<i>22%</i>	<i>23,1</i>	
-	<i>Việt Nam</i>	<i>23%</i>	<i>24,15</i>	
6	Đánh giá định kỳ	10%	10,5	
Tổng cộng		100%	105	

Tuy nhiên kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, vì vậy Sở GDĐT đề xuất thời lượng dạy học và ôn tập như sau:

TT	Nội dung	Quy ra số tiết	Ghi chú
1	Phân môn Địa lý	48 hoặc 49	
	<i>Địa lý tự nhiên đại cương</i>	<i>48 hoặc 49</i>	
2	Phân môn Lịch sử	48 hoặc 49	
-	<i>Thế giới</i>	<i>23 hoặc 24</i>	
-	<i>Việt Nam</i>	<i>25 hoặc 26</i>	
6	Đánh giá định kỳ	8	
Tổng cộng		105	

- Nguyên tắc tổ chức dạy học phụ thuộc vào điều kiện của nhà trường và đội ngũ giáo viên hiện có bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì cho phù hợp (Học kỳ I:

phân môn Lịch sử 2 tiết (53 tiết/năm học), Địa lý 1 tiết (52 tiết/năm học) và ngược lại Học kỳ I: phân môn Địa lý 2 tiết (53 tiết/năm học), Lịch sử 1 tiết (52 tiết/năm học)).

2. Kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Địa lý lớp 6

- Kiểm tra thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn: phân môn Lịch sử: 04 lần/năm học; phân môn Địa lý: 04 lần/năm học.

- Kiểm tra định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng phù hợp dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Phải xây dựng cấu trúc đề kiểm tra giữa kì, cuối kì của từng phân môn sau đó mới xây dựng ma trận đề kiểm tra của môn học.

- Thời lượng quy định cho việc kiểm tra, đánh giá định kỳ là 10% (10,5 tiết), thực hiện 8 tiết/năm học (thời gian kiểm tra: 90 phút) để kiểm tra đánh giá theo định kỳ, còn lại chuyển sang ôn tập, kết hợp đánh giá trong quá trình giảng dạy phân môn học, đánh giá bằng nhiều hình thức để kích lệ học sinh, điều chỉnh quá trình dạy của giáo viên, học sinh và phải được thể hiện rõ trong suốt quá trình dạy học.

II. PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BỘ MÔN

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lý bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó có nhiều nội dung dạy học có liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lý và nội dung địa lý tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung lịch sử

- Tuy nhiên tùy theo năng lực của mỗi giáo viên, có những giáo viên chỉ dạy được một mạch nội dung nhưng cũng có nhiều giáo viên dạy được hai mạch nội dung. Do vậy, căn cứ vào đội ngũ và năng lực giáo viên hiện có mà nhà trường có kế hoạch phân công hợp lý (giáo viên phải được dạy học đúng chuyên môn đào tạo). Đồng thời, cũng cần xây dựng kế hoạch, lộ trình đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên có thể đảm nhận được việc giảng dạy toàn bộ chương trình môn học.

PHỤ LỤC 6
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6 THEO CHƯƠNG GDPT 2018

(Đính kèm Công văn số /SGDDĐT-NVDH, ngày tháng 9 năm 2021)

I. Thời lượng dành cho môn KHTN 6.

Theo Thông tư số 32/2018/BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, thời lượng dành cho môn KHTN 6 là 140 tiết/năm, dạy trong 35 tuần. Dự kiến tỷ lệ % số tiết dành cho mỗi chủ đề được trình bày theo bảng sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ số tiết	Quy ra số tiết	Phân môn
1	Mở đầu	5%	7	Phân chung
2	Chất và sự biến đổi của chất	15%	21	Hóa học
-	<i>Các thể (trạng thái) của chất</i>	3%	4	
-	<i>Oxygen và không khí</i>	2%	3	
-	<i>Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng</i>	6%	8	
-	<i>Dung dịch; Tách chất ra khỏi hỗn hợp</i>	4%	6	
3	Vật sống	38%	53	Sinh học
-	<i>Tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống</i>		8	
-	<i>Từ tế bào đến cơ thể</i>	11%	7	
-	<i>Đa dạng thế giới sống</i>	27%	38	
4	Năng lượng và sự biến đổi	25%	35	Vật lý
-	<i>Các phép đo</i>	6.5%	9	
-	<i>Lực</i>	11.5%	16	
-	<i>Năng lượng và cuộc sống</i>	7%	10	
5	Trái Đất và bầu trời	7%	10	Vật lý
	Chuyển động nhìn thấy Mặt trời, Mặt trăng; hệ Mặt trời, Ngân Hà.	7%		
6	Đánh giá định kỳ	10%	14	
	Tổng cộng	100%	140	

II. Phương án triển khai thực hiện bộ môn.

- Môn KHTN được thiết kế vẫn giữ các mạch nội dung gần với mạch kiến thức của 3 phân môn Hóa học, Vật lý và Sinh học sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho phân công giáo viên dạy học. Giáo viên hiện đang dạy môn học nào vẫn tiếp tục dạy mạch nội dung liên quan đến môn đó.

- Việc bố trí giáo viên dạy học môn KHTN tùy thuộc vào điều kiện thực tế của nhà trường, nhưng phải đảm bảo giáo viên được phân công giảng dạy phải đúng chuyên môn đào tạo.

- Căn cứ vào đội ngũ giáo viên của các đơn vị có thể thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá song song các phân môn Vật lý, Hóa học, Sinh học đã được chia theo các chủ đề như tài liệu sách giáo khoa đã lựa chọn. Trong quá trình tổ chức dạy học cần đảm bảo nguyên tắc cơ bản là tính logic của bài học, trong cùng một phân môn nhất định phải thực hiện theo thứ tự logic về mạch kiến thức của môn học.

- Trong kiểm tra, đánh giá cần có thống nhất cách thức thực hiện đảm bảo tỷ lệ tương đối trong bài kiểm tra phù hợp với thời lượng dành cho từng phân môn; xây dựng cấu trúc đề kiểm tra giữa kì, cuối kì sau đó mới xây dựng ma trận đề kiểm tra.

- Thời lượng quy định cho việc kiểm tra, đánh giá định kỳ là 10% (14 tiết), thực hiện 8 tiết/năm học (thời gian kiểm tra: 90 phút) để kiểm tra đánh giá theo định kỳ, còn lại chuyển sang ôn tập, bổ sung tăng cường số tiết cho các chủ đề mới, khó đối với học sinh, bổ sung cho các chủ đề tổ chức theo hình thức hoạt động trải nghiệm,...
